

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1975 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày:

Bà Ngô Thị P và ông Đinh Văn N tự nguyện chung sống thực tế từ năm 1992, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã B, tỉnh B vào ngày 07/11/2000. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời

gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 05 năm.

Vì tình cảm với ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P không thể tiếp tục chung sống với ông N được nữa, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Thị Mộng T, sinh năm 1992 và Đinh Thị Mộng C, sinh năm 1995. Do các con đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Ngô Thị P có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình xét xử.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Đinh Văn N dù đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

*** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đã xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được quyền ly hôn với bị đơn.

Về con chung, các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp R, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải

quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Ngô Thị P có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đinh Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông N vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự (theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Ngô Thị P và ông Đinh Văn N tự nguyện chung sống thực tế từ năm 1992, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã B, tỉnh B vào ngày 07/11/2000, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Ngô Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đinh Văn N vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau.

Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau theo đúng nghĩa vợ chồng. Do đó, mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị P đối với bị đơn ông Đinh Văn N về việc: “Tranh chấp ly hôn” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Ngô Thị P được ly hôn với bị đơn ông Đinh Văn N.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị P phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0012072 ngày 27/7/2023 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã A, thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành